

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41 /2019/QĐST-DS

Long Biên, ngày 01 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Hùng Lâm- Thư ký Tòa án nhân dân
quận Long Biên, thành phố Hà Nội

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội
tham gia phiên họp:*** Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên

Ngày 01 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên,
thành phố Hà Nội mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa
án thụ lý số 79/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định mở
phiên họp số 11/2019/QĐ - MPH ngày 18 tháng 6 năm 2019.

N1 ời yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị K – sinh năm: 1948, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà
Nội.

Ông Trần Khắc N – sinh năm: 1959, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà
Nội.

N1 ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trần Thị N1 – sinh năm: 1957, HKTT: Tổ V – P – Long Biên – Hà
Nội.

- Bà Trần Thị H – sinh năm: 1965, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Bà Chu Thị P – Sinh năm 1962 ;HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Chị Trần Thu U – sinh năm 1996 ; HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Anh Trần Khắc Đ – Sinh năm 1960 ; Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Chị Nguyễn Ngọc Đan P – Sinh năm 1993; HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Cháu Trần Lâm S – Sinh năm 2017; HKTT:T Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.

; Do anh Trần Khắc Đ và chị Nguyễn Ngọc Đan P là đại diện theo pháp luật.

(Các đương sự có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, bản tự khai và trong quá trình giải quyết việc dân sự, N1 ời yêu cầu là bà Trần Thị K và ông Trần Khắc N trình bày:

Ngày 11/6/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Long Biên đã tiến hành hòa giải vụ án “Tranh chấp chia thừa kế” giữa N1 ời khởi kiện là bà Trần Thị K , N1 ời bị kiện là ông Trần Khắc N .

Tại biên bản hòa giải thành ngày 11/6/2019, những N1 ời tham gia hòa giải đã thống nhất thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

1. Về quan hệ huyết thống: Các đương sự xác nhận:

Cụ: Trần Khắc Đ2 mất ngày 31/3/2011 và Cụ: Chu Thị G mất ngày 17/10/2003. Hai cụ là vợ chồng duy nhất của nhau, sinh được 05 N1 ời con là:

- Trần Thị K – sinh năm: 1948, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.

- Trần Khắc N 3 – sinh năm: 1952(Liệt sỹ hi sinh năm 1975 chưa có vợ, con.
- Trần Thị N1 – sinh năm: 1957, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Trần Khắc N – sinh năm: 1959, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Trần Thị H – sinh năm: 1965, HKTT: Tổ 7 – Việt Hưng – Long Biên – Hà Nội.

Ngoài 05 N1 ời con đẻ nêu trên, cụ Đ2 và cụ G không có con nuôi, con riêng nào khác.

2. Xác nhận di sản của hai cụ Trần Khắc Đ2 và Chu Thị G để lại gồm : tổng diện tích 794 m² đất tại địa chỉ xã Hội Xá – huyện Gia Lâm – Hà Nội (Nay là Tổ X – phường P – Long Biên – Hà Nội ,đã được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Khắc Đ2 , số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00288QSĐĐ ngày 22/08/1992, gồm các thửa đất sau :

- Thửa đất thổ cư số thửa 79 tờ bản đồ số 8 là diện tích 250 m2.
- Thửa đất thổ cư số thửa 32 tờ bản đồ số 8 diện tích 156 m2.
- Thửa đất 10% số thửa 264 tờ bản đồ 8 diện tích 388m2

Gắn liền với thửa đất số 79, vào năm 2009 khi còn sống cụ Trần Khắc Đ2 đã xây dựng căn nhà kiên cố 03 tầng.

Cụ Trần Khắc Đ2 và Chu Thị G không để lại di chúc, tài sản chưa phân chia cho ai. Toàn bộ tài sản nhà đất của bố mẹ, ông N đang là N1 ời quản lý, sử dụng.

3. Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận phân chia di sản của cụ Trần Khắc Đ2 và Chu Thị G như sau:

3.1. Ông Trần Khắc N được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt thửa đất số 79 tờ bản đồ số 8, diện tích 250 m2 đất thổ cư tại địa chỉ thôn Thượng - xã Hội Xá – huyện Gia Lâm – Hà Nội (Nay là Tổ X – phường P – Long Biên –

Hà Nội), đã được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Khắc Đ2 số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00288QSDĐ ngày 22/08/1992.

Ông Trần Khắc N được sở hữu toàn bộ nhà và các tài sản gắn liền với thửa đất số 79 tờ bản đồ số 8 nêu trên.

3.2. Thửa đất thổ cư số 32 tờ bản đồ số 8, diện tích 156m² thuộc quyền sử dụng của các ông bà :Trần Khắc N ,Trần Thị K , Trần Thị N1 , Trần Thị H . Các đương sự cùng thống nhất sẽ bán thửa đất này được bao nhiêu tiền chia theo tỷ lệ :Ông Trần Khắc N được hưởng 2/5 (Do ông Trần Khắc N thờ cúng liệt sỹTrần Khắc N 3) . Bà Trần Thị K , Trần Thị N1 , Trần Thị H được hưởng 3/5 (Mỗi bà được hưởng 1/5) .

Các đương sự được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký đứng tên chủ sử dụng thửa đất được phân chia nêu trên theo quy định pháp luật

3.3. Đối với thửa đất 10% thửa đất số 264 tờ bản đồ số 8 diện tích 388m², các bên thống nhất ông Trần Khắc N tiếp tục quản lý ,khi nào Nhà nước thu hồi, tiền đền bù sẽ chi trả như sau:

- Bà Trần Thị K được hưởng giá trị đền bù của 60m² đất.
- Bà Trần Thị N1 được hưởng giá trị đền bù của 60m² đất.
- Ông Trần Khắc N được hưởng giá trị đền bù của 268m² đất.

4. Về tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị H tự nguyện chịu toàn bộ.

Nay bà Trần Thị K và ông Trần Khắc N yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành tại Biên bản hòa giải thành ngày 11/6/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Tòa án:** Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. N1 ời yêu cầu đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

- **Về việc giải quyết việc dân sự:** Đề nghị Tòa án căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành tại biên bản hòa giải thành ngày 11-6-2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa các đương sự .

Về lệ phí: bà Trần Thị H tự nguyện nộp cả lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện Kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Long Biên, TP Hà Nội nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án. N1 ời yêu cầu là Bà Trần Thị K – sinh năm: 1948, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội nên theo quy định tại khoản 7 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm s khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

[2] Về thời hiệu giải quyết việc dân sự: Ngày 11/6/2019 bà Trần Thị K và ông Trần Khắc N có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Long Biên công nhận

kết quả hòa giải thành ngày 11/6/2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội. Như vậy, việc dân sự còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 418 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thời hạn giải quyết: Ngày 11/6/2019 Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý yêu cầu, đến ngày 18/6/2019, Tòa án ra Quyết định mở phiên họp. Ngày 01/7/2019 Tòa án mở phiên họp xét đơn yêu cầu. Như vậy, Tòa án đã tiến hành giải quyết việc dân sự theo đúng thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại phiên họp, N1 ời yêu cầu là bà Trần Thị K, ông Trần Khắc N và những N1 ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Ngày 11/6/2019, Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã tiến hành hòa giải vụ án tranh chấp chia thừa kế giữa N1 ời khởi kiện là bà Trần Thị K, N1 ời bị kiện là ông Trần Khắc N.

[6] Nhận thấy nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên tại Biên bản hòa giải thành ngày 11/6/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đ2 đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc N1 ời thứ ba nên theo quy định tại Điều 417 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị K và ông Trần Khắc N: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài tòa án theo biên bản hòa giải thành ngày 11/6/2019 tại Trung tâm hòa giải, đối thoại Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội giữa bà Trần Thị K và ông Trần Khắc N.

Căn cứ khoản 7 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm s khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 417; khoản 1 Điều 418; khoản 2, 4, 5 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 79/2019/TLST-VDS ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa bà Trần Thị K và ông Trần Khắc N cụ thể như sau:

2. Về quan hệ huyết thống: Các đương sự xác nhận:

Cụ: Trần Khắc Đ2 chết ngày 31/3/2011 và Cụ: Chu Thị G chết ngày 17/10/2003. Hai cụ là vợ chồng duy nhất của nhau, sinh được 05 N1 ời con là:

- Trần Thị K – sinh năm: 1948, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Trần Khắc N 3 – sinh năm: 1952(Liệt sỹ hi sinh năm 1975 chưa có vợ, con.
- Trần Thị N1 – sinh năm: 1957, HKTT: Tổ X – P– Long Biên – Hà Nội.
- Trần Khắc N – sinh năm: 1959, HKTT: Tổ X – P – Long Biên – Hà Nội.
- Trần Thị H – sinh năm: 1965, HKTT: Tổ N – V – Long Biên – Hà Nội.

Ngoài 05 N1 ời con đề nêu trên, cụ Đ2 và cụ G không có con nuôi, con riêng nào khác.

2. Xác nhận di sản của hai cụ Trần Khắc Đ2 và Chu Thị G để lại gồm : tổng diện tích 794 m² đất tại địa chỉ xã Hội Xá – huyện Gia Lâm – Hà Nội (Nay là Tổ X – phường P – Long Biên – Hà Nội ,đã được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Khắc Đ2 , số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00288QSDD ngày 22/08/1992, gồm các thửa đất sau :

- Thửa đất thổ cư số thửa 79 tờ bản đồ số 8 là diện tích 250 m2.
- Thửa đất thổ cư số thửa 32 tờ bản đồ số 8 diện tích 156 m2.
- Thửa đất 10% số thửa 264 tờ bản đồ 8 diện tích 388m2

3. Các đương sự cùng thống nhất thỏa thuận phân chia di sản của cụ Trần Khắc Đ2 và Chu Thị G như sau:

3.1. Ông Trần Khắc N được toàn quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt thửa đất số 79 tờ bản đồ số 8, diện tích 250 m² đất thổ cư tại địa chỉ thôn Thượng - xã Hội Xá – huyện Gia Lâm – Hà Nội (Nay là Tổ X – phường P – Long Biên – Hà Nội), đã được UBND huyện Gia Lâm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Trần Khắc Đ2 số vào sổ cấp giấy chứng nhận 00288QSDĐ ngày 22/08/1992.

Ông Trần Khắc N được sở hữu toàn bộ nhà và các tài sản gắn liền với thửa đất số 79 tờ bản đồ số 8 nêu trên.

3.2. Thửa đất thổ cư số 32 tờ bản đồ số 8, diện tích 156m² thuộc quyền sử dụng của các ông bà :Trần Khắc N ,Trần Thị K , Trần Thị N1 , Trần Thị H . Các đương sự cùng thống nhất sẽ bán thửa đất này được bao nhiêu tiền chia theo tỷ lệ :Ông Trần Khắc N được hưởng 2/5 (Do ông Trần Khắc N thờ cúng liệt sỹTrần Khắc N 3) . Bà Trần Thị K , Trần Thị N1 , Trần Thị H được hưởng 3/5 (Mỗi bà được hưởng 1/5) .

3.3. Đối với thửa đất 10% thửa đất số 264 tờ bản đồ số 8 diện tích 388m², các bên thống nhất ông Trần Khắc N tiếp tục quản lý ,khi nào Nhà nước thu hồi, tiền đền bù sẽ chi trả như sau:

- Bà Trần Thị K được hưởng giá trị đền bù của 60m² đất.
- Bà Trần Thị N1 được hưởng giá trị đền bù của 60m² đất.
- Ông Trần Khắc N được hưởng giá trị đền bù của 268m² đất.

Các bên đã phân chia và bàn giao xong mốc giới đất cho nhau (Có sơ đồ kèm theo)

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được chia nêu trên tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Trần Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm.

3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; N1 ời được thi hành án, N1 ời phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Long Biên ;
- Chi cục THADS quận Long Biên ;
- Những N1 ời TGT;
- Lưu: HCTP; hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nguyệt